

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Các văn bản của Đảng

- Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Quy định số 269-QĐ/TW, ngày 25/11/2014 của Ban Bí thư về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan đảng;
- Quyết định số 273-QĐ/TW, ngày 03/3/2015 của Ban Bí thư ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin điện rộng của Đảng;
- Quyết định số 189-QĐ/TW, ngày 19/4/2019 của Ban Bí thư về ban hành Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng Phiên bản 1.0;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Quy định số 217-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư khoá XII về quy định gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin điện rộng của Đảng và trên mạng Internet;
- Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng;
- Công văn số 4918-CV/VPTW/nb, ngày 13/8/2020 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn đăng ký các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan đảng giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 240-QĐ/TW, ngày 23/10/2020 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan đảng ở Trung ương;
- Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư ban hành kèm theo Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình 27);

- Công văn số 912-CV/VPTW/nb, ngày 28/12/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc ý kiến thẩm định Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 07/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020;

- Quyết định số 586-QĐ/TU, ngày 25/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm “Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet” trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng;

- Quy định số 20-QĐ/TU, ngày 06/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm “Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy” tỉnh Lâm Đồng;

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 03/11/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025;

- Công văn số 318-CV/TU, ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ.

2. Các văn bản của Nhà nước

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

- Luật Cơ yếu số 05/2011/QH13, ngày 26/11/2011;

- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14, ngày 15/11/2018;

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 13/6/2019;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT, ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 2289/QĐ-TTg, ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2015-2020

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

III. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng trong toàn tỉnh. Trong đó mở rộng phát triển thêm một số ứng dụng dựa công nghệ thông tin trở thành nhu cầu, yêu cầu bắt buộc và hoạt động thường xuyên, đồng bộ với các cơ quan khối chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội; cung cấp thông tin liên tục, kịp thời, chính xác; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc và cải cách hành chính trong Đảng; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu, phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, thông tin, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức không mật (theo quy định) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa các cơ quan đảng và giữa cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức không mật (theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan Đảng tỉnh với các cơ quan Đảng ở Trung ương được gửi/nhận dưới dạng điện tử, có tệp điện tử gắn kèm và được xác thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- Tất cả các văn bản, tài liệu chính thức (theo quy định) của các đối tượng khác (doanh nghiệp, công dân,...) gửi đến các cơ quan Đảng được số hóa, cập nhật hoặc tích hợp vào Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 90% cán bộ, công chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội xử lý công việc trên mạng máy tính thông qua Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 90% cán bộ, công chức làm việc với thông tin (theo quy định) sử dụng hệ thống trao đổi thông tin (thư điện tử; thông báo gửi, nhận điện tử) trong công việc, không trao đổi thông tin trên giấy hoặc thẻ nhớ USB.

- 90% văn kiện Đảng, mục lục hồ sơ kho lưu trữ các cấp ủy từ cấp độ không “mật” được quản lý và khai thác trên mạng thông tin Tỉnh ủy.

- Các Hệ thống thông tin chuyên ngành, Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của các cơ quan Đảng do Trung ương chuyển giao được triển khai tới 100% các cơ quan Đảng ở cấp tỉnh và các huyện ủy, thành ủy. Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; nâng cấp mở rộng các chức năng phần mềm chưa được Trung ương chuyển giao để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ. Các báo cáo, các hoạt động nghiệp vụ trong các Ban tham mưu của Đảng đều lấy thông tin từ hệ thống thông tin chuyên ngành, Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp hoặc hệ thống thông tin tổng hợp.

- 100% tài liệu được số hoá kịp thời và đưa vào khai thác trên mạng máy tính theo quy định số hoá tài liệu.

- 100% các cơ quan đảng các cấp của tỉnh sử dụng công thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

- 100% các văn bản điện tử có độ mật được bảo đảm bởi các giải pháp của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định.

- Nghiên cứu nâng cấp, xây dựng một số phần mềm quản lý nội bộ trong cơ quan Đảng các cấp trong tỉnh để nâng cao năng suất, chất lượng công tác tham mưu, phục vụ.

- 90% cán bộ, công chức các cơ quan, các Ban của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các Đảng ủy xã, phường, thị trấn có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo theo chuyên môn yêu cầu thông qua đào tạo, tập huấn và tự nghiên cứu, rèn luyện.

b) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật cho triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin

- 100% các cơ quan đảng cấp tỉnh và cấp huyện kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng, ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- 100% thiết bị hỏng, hết khấu hao được thay thế hoặc nâng cấp, đáp ứng kịp thời yêu cầu sử dụng.

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo các tiêu chuẩn theo tiêu chuẩn tier II.

- Thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ các thiết bị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của tỉnh nhằm duy trì hoạt động ổn định hệ thống mạng và hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Bổ sung các thiết bị mạng, thiết bị an ninh, lưu trữ, phần mềm an toàn, an ninh mạng trong các cơ quan Đảng theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương.

c) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng

- 90% các cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp huyện thiết lập hệ thống thu thập, phân tích sự kiện cơ bản và có kết nối với hệ thống giám sát, an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan đảng ở Trung ương.

- Các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền và các phần mềm giám sát an ninh mạng (*có khả năng cập nhật thủ công Offline đối với các thiết bị trong mạng thông tin diện rộng của Đảng*).

- Đảm bảo việc bảo vệ bí mật thông tin trên các máy tính và mạng máy tính theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Yêu cầu:

- Kế thừa có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật và các phần mềm đã đầu tư.

- Tuân thủ kiến trúc tổng thể về công nghệ thông tin và truyền thông trong các cơ quan Đảng do Ban Bí thư ban hành.

- Các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng đáp ứng yêu cầu thu thập, xử lý, truyền tải, cung cấp, lưu trữ thông tin, dễ sử dụng, tra cứu; thông tin, dữ liệu được cập nhật, công khai kịp thời theo quy định..., hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, thông tin, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Tuân thủ các chuẩn công nghệ, chuẩn thông tin, chuẩn dữ liệu, chuẩn an toàn thông tin.

- Việc quản lý các nguồn lực thực hiện Kế hoạch phải đúng mục tiêu, thứ tự ưu tiên, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi, tránh lãng phí.

IV. NHIỆM VỤ

1. Về xây dựng, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng

a) Các hệ thống thông tin, phần mềm do Trung ương chuyển giao

Tiếp nhận phần mềm, cài đặt, đào tạo, tập huấn, đưa vào sử dụng từ cấp tỉnh tới cấp huyện; quản lý vận hành, khai thác, đôn đốc, giám sát thường xuyên đối với các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, phần mềm ứng dụng do các cơ quan Trung ương xây dựng, chuyển giao:

- Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung cho các cơ quan đảng trong mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- Hệ thống thông tin ngành Tổ chức.
- Hệ thống thông tin ngành Tuyên giáo.
- Hệ thống thông tin ngành Nội chính.
- Hệ thống thông tin ngành Dân vận.
- Hệ thống thông tin ngành Kiểm tra đảng.

...

b) Các phần mềm nội bộ

- Xây dựng module kết nối các phần mềm nội bộ của địa phương vào trực tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan đảng.

- *Nâng cấp các phần mềm nội bộ*: Phần mềm gửi, nhận và xử lý văn bản trên Internet (IDOC); hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy.

- *Xây dựng một số phần mềm nội bộ*: Xây dựng một số hệ thống phần mềm nội bộ nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ cụ thể như sau:

- + Phần mềm tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử.
- + Phần mềm quản lý Văn kiện Đảng và sao in Văn kiện Đảng.
- + Phần mềm quản lý và hỗ trợ các cuộc họp không giấy.
- + Hệ thống tiếp nhận, phản hồi thông tin (văn bản, phản ánh, kiến nghị, hình ảnh, video ...) từ các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân gửi đến các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng từ cấp tỉnh đến cấp xã và được tích hợp tự động những thông tin phù hợp vào Hệ thống phần mềm “Gửi, nhận và xử lý văn bản trên Internet”.
- + Xây dựng cơ sở dữ liệu người dùng và các danh mục dùng chung để phục vụ cho việc xác thực, vận hành các hệ thống thông tin tại địa phương trong khi Trung ương chưa kịp triển khai hệ thống để dùng chung trong toàn quốc.
- + Xây dựng hệ thống kết nối các phần mềm nội bộ của tỉnh vào trực liên thông các cơ quan đảng và triển khai tích hợp dữ liệu khi Trung ương triển khai hệ thống trực tích hợp dùng chung.
- + Một số phần mềm ứng dụng nội bộ khác.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp quản lý dữ liệu tập trung, thống nhất của các cơ quan Đảng (*có tích hợp hệ thống giám sát an ninh mạng của Ban Cơ yếu Chính phủ và bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo hướng dẫn của Trung ương*).

- Kết nối hệ thống thu thập và giám sát an toàn, an ninh thông tin tại cấp tỉnh, cấp huyện với hệ thống giám sát của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Bổ sung, nâng cấp, thay thế máy tính, trang thiết bị công nghệ thông tin còn yếu và thiếu cho người sử dụng trong các cơ quan Đảng.

- Kết nối và giám sát khai thác thông tin trên mạng Internet có quản lý một cách hiệu quả.

3. Về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

- Tăng cường các biện pháp kỹ thuật, giám sát, kiểm soát an toàn, an ninh thông tin mạng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng liên quan triển khai các giải pháp và giám sát chặt chẽ mạng thông tin diện rộng của Đảng, củng cố kết nối giữa các mạng máy tính trong nội bộ cơ quan; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các thông tin, dữ liệu truyền trên mạng.

- Quản trị, vận hành có hiệu quả hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng theo hướng dẫn của Trung ương.

- Triển khai các giải pháp, sản phẩm bảo mật, an toàn thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh cho Trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, dịch vụ dùng chung, hội nghị trực tuyến theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Triển khai phần mềm diệt virus và hệ thống tự động cập nhật phiên bản vá lỗi hệ điều hành trong mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet.

- Sử dụng đồng bộ công nghệ hiện đại để xây dựng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; định kỳ bảo trì, kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin đối với các thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng. Phần mềm xây dựng được đánh giá về an toàn, an ninh thông tin; các thiết bị, linh kiện tin học có khả năng mang thông tin được kiểm tra an ninh và quản lý chặt chẽ trước, trong và sau khi sử dụng.

4. Về nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Xây dựng tổ chức bộ máy công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm nguồn nhân lực chuyên trách có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực để thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cao nhận thức về vai trò người đứng đầu của tổ chức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường tập huấn, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, đảng viên và công chức trong các cơ quan Đảng; trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản và kỹ năng nghiệp vụ để khai thác các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn. Đẩy mạnh hình thức đào tạo trực tuyến cho cán bộ, đảng viên và công chức.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các cấp, đặc biệt nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Tổ chức bộ máy chỉ đạo, điều hành, quản lý đáp ứng đủ yêu cầu về số lượng, chất lượng để triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra.

5. Xây dựng văn bản

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác các hệ thống thông tin và phần mềm đã được đưa vào vận hành chính thức.

- Nghiên cứu xây dựng ban hành văn bản quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

V. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai Kế hoạch: Ngân sách nhà nước; được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành luật và quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc cấp phát, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định, lộ trình và đảm bảo đạt các mục tiêu đã đề ra.

- Chủ trì tiếp nhận các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng do các cơ quan đảng Trung ương chuyển giao.

- Chủ trì việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật đối với các Ban của Tỉnh ủy, các Đảng bộ trực thuộc. Xây dựng các quy định về quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác các hệ thống thông tin và phần mềm đã được đưa vào vận hành chính thức.

- Hàng năm báo cáo kết quả phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ở tỉnh về Ban Bí thư Trung ương Đảng (qua Văn phòng Trung ương Đảng).

2. Các Ban của Tỉnh ủy, các Đảng bộ trực thuộc có trách nhiệm sử dụng, cập nhật dữ liệu và khai thác hiệu quả các thiết bị, hệ thống mạng, các hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch đã đề ra.

3. Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan đảng trong việc giám sát, kiểm tra lộ lọt thông tin, bí mật nhà nước trên các

mạng máy tính; kiểm tra an ninh các thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng theo đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan cân đối cấp kinh phí đủ, đúng tiến độ theo kế hoạch để thực hiện.

VII. DỰ KIẾN KẾT QUẢ CỦA KẾ HOẠCH

- Đảm bảo thiết bị công nghệ thông tin được bổ sung, thay thế đáp ứng yêu cầu khai thác các phần mềm ứng dụng.

- Việc gửi, nhận, xử lý, lưu trữ thông tin trong các cơ quan Đảng thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, được xác thực điện tử, tiết kiệm thời gian và kinh phí.

- Chất lượng các hoạt động nghiệp vụ trong các ban tham mưu của các cấp ủy Đảng được nâng cao, thời gian, chi phí giảm do khai thác được thông tin từ các hệ thống thông tin chuyên ngành và Hệ điều hành tác nghiệp.

- Việc khai thác văn kiện Đảng, mục lục hồ sơ lưu trữ có thể tiến hành trên mạng một cách nhanh chóng, thuận tiện.

- Việc lập và quản lý hồ sơ điện tử qua hệ thống phần mềm đảm bảo khoa học, chuyên nghiệp hơn, giúp tìm kiếm hồ sơ nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ thông qua việc ứng dụng các hệ thống thông tin.

- Chất lượng các nghị quyết và nội dung đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của cấp ủy sẽ được nâng cao do các thông tin định tính, định lượng trong các nghị quyết, bản đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đều do hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy tham vấn, không còn nặng cảm tính như trước.

- Đẩy mạnh việc cung cấp và khai thác thông tin hỗ trợ, phục vụ tốt công việc thông qua Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh trên Internet và mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh trên mạng Internet và trong mạng thông tin diện rộng của Đảng sẽ là kênh ngôn luận của Đảng bộ tỉnh, cung cấp kịp thời những tin tức, sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh cho các cơ quan Trung ương và cơ quan Đảng của các tỉnh bạn.

- Tiết kiệm được kinh phí đầu tư và chi phí duy trì hệ thống máy chủ phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng trong tỉnh. Việc bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa các máy chủ, phần mềm và các cơ sở dữ liệu sẽ được quản lý tập trung tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả. Dữ liệu được lưu trữ trong môi trường đảm bảo, hạn chế được tối đa việc mất dữ liệu hoặc lộ lọt thông tin.

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN HOẶC NHIỆM VỤ
TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án hoặc nhiệm vụ/hạng mục	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí			
					Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
A	Cơ sở hạ tầng - Phần cứng						
1	Máy chủ số hoá tài liệu	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy	Năm 2023	550	550		
2	Máy chủ ứng dụng và cơ sở dữ liệu		Năm 2024	1.400		1.400	
3	Thiết bị lưu trữ dữ liệu SANStorage		Năm 2024	1.600		1.600	
4	Thiết bị tường lửa bảo vệ ứng dụng Web (Web Application Firewall - WAF)		Năm 2023	990	990		
5	Nâng cấp hạ tầng hệ thống máy chủ phục vụ cho các hệ thống thông tin trên Internet sử dụng công nghệ BigData và AI	Nâng cấp hệ thống máy chủ Internet	Năm 2023	300	300		
6	Thiết bị tường lửa (SD-WAN) cho cấp huyện và tương đương	Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cấp huyện	Năm 2024	400		400	
7	Thiết bị quản trị các thiết bị tường lửa SD-WAN cấp huyện	Tăng cường việc quản lý, giám sát, theo dõi việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cấp tỉnh và cấp huyện	Năm 2024	100		100	
8	Hệ thống theo dõi, giám sát mạng (Monitoring): Màn hình giám sát, thiết bị, ...		Năm 2024	2.500		2.500	
9	Thiết bị kiểm soát truy cập Internet tập trung	Tăng cường việc kiểm soát truy cập Internet cho người dùng cấp tỉnh và cấp huyện	Năm 2024	650		650	
10	Thiết bị kiểm soát truy cập Internet cho cấp huyện		Năm 2024	800		800	
B	Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, phần mềm bản quyền an toàn						

	thông tin, đào tạo						
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu người dùng và các danh mục dùng chung để phục vụ cho việc xác thực, vận hành các hệ thống thông tin tại địa phương.		Năm 2023	300	300		
2	Xây dựng hệ thống kết nối các phần mềm nội bộ của tỉnh vào trực liên thông các cơ quan đảng và triển khai tích hợp dữ liệu khi Trung ương triển khai hệ thống trực tích hợp dùng chung.		Năm 2023	850	850		
3	Hệ thống tiếp nhận, phản hồi thông tin (văn bản, phản ánh, kiến nghị, hình ảnh, video ...) từ các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân gửi đến các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng từ cấp tỉnh đến cấp xã và được tích hợp tự động những thông tin phù hợp vào Hệ thống phần mềm “Gửi, nhận và xử lý văn bản trên Internet”	Xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác tham mưu, phục vụ	Năm 2023	1.000	1.000		
4	Hệ thống phần mềm quản lý và hỗ trợ các cuộc họp không giấy		Năm 2023	800	800		
5	Phần mềm quản lý văn kiện Đảng và sao in văn kiện Đảng.		Năm 2023	500	500		
6	Hệ thống phần mềm tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử trên Internet tích hợp với hệ thống "Gửi, nhận và xử lý văn bản IDOC"		Năm 2023	1.250	1.250		
7	Bản quyền diệt quét Virus tập trung 5 năm	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho người dùng	Năm 2023	200	200		
8	Phần mềm ảo hóa trung tâm dữ liệu	Bản quyền	Năm 2024	1.000		1.000	
9	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS SQL Server		Năm 2023	60	60		
10	Mở rộng, nâng cấp Hệ thống “Gửi, nhận và xử lý văn bản trên Internet” (IDOC)	Nâng cấp, mở rộng các ứng dụng hệ thống thông tin	Năm 2023	550	550		
11	Mở rộng, nâng cấp “Hệ thống thông tin tổng hợp”		Năm 2025	1.200			1.200

	(RED Triển khai giai đoạn 2)						
12	Tích hợp, chuyển đổi số liệu các hệ thống phần mềm		Năm 2023-2025	850	300	350	200
13	Số hóa tài liệu, tạo lập thông tin điện tử và xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ	Tạo lập thông tin điện tử và số hóa tài liệu trên các hệ thống phần mềm	Năm 2023-2025	1.750	600	600	550
14	Số hóa Hồ sơ Đại hội, Hội nghị, chuyên đề, vấn đề Phòng lưu trữ các cơ quan Đảng tỉnh từ khóa I đến khóa X		Năm 2023-2025	1.250	500	400	350
15	Đào tạo (thời gian thực hiện 2023-2025)		Năm 2023-2025	800	300	300	200
16	Rà soát, kiểm tra, đánh giá ATTT		Năm 2023-2025	300	100	100	100
17	Tiếp nhận các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng do các cơ quan đảng ở Trung ương chuyển giao		Năm 2021-2025	Xác định đây là nhiệm vụ chuyên môn nên không khái toán kinh phí cho hạng mục này			
	TỔNG CỘNG:			21.950	9.150	10.200	2.600

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư,
- Sở Tài chính,
- Sở TT&TT,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh,
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG GIAI ĐOẠN 2015-2020

(Đính kèm Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 25/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025)

Thực hiện chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020. Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã luôn dành sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; vì vậy việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong toàn tỉnh nói chung và trong khối Đảng của tỉnh nói riêng đã đạt được những kết quả quan trọng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan khối Đảng đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý, thay đổi lề lối làm việc, trao đổi thông tin, xử lý, giải quyết công việc, nâng cao chất lượng công tác... góp phần tích cực trong thực hiện cải cách hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về mọi mặt cụ thể như sau:

1. Môi trường pháp lý

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành một số văn bản chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, thay đổi lề lối làm việc, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động lãnh đạo điều hành của các cấp ủy Đảng:

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 03/11/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025;

- Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 07/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020;

- Quyết định số 586-QĐ/TU, ngày 25/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm “Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet” trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng;

- Quy định số 20-QĐ/TU, ngày 06/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm “Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy” tỉnh Lâm Đồng;

- Công văn số 318-CV/TU, ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

2.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Đã hoàn thành việc xây dựng trung tâm dữ liệu chung của tỉnh. Sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng để kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến tích hợp giải pháp thiết bị bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Hệ thống họp trực tuyến nội tỉnh đã được xây dựng thành công và đưa vào sử dụng chung cho khối đảng và chính quyền từ năm 2011 (Giải pháp dùng phần mềm cài đặt trên máy tính) gồm tổng cộng 16 đầu cầu với 28 phòng họp nối 12 huyện, thành phố với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đảm bảo phục vụ các hội nghị trực tuyến nội tỉnh và có thể chuyển tiếp phục vụ họp trực tuyến từ Trung ương xuống huyện khi có yêu cầu.

- Năm 2015 đã triển khai xây dựng xong phòng họp trực tuyến tại Tỉnh ủy với Trung ương (Giải pháp dùng thiết bị công nghệ phần cứng theo Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương); sẵn sàng phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến do Trung ương tổ chức.

- Đã triển khai chứng thư số và chứng thực chữ ký số trong các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng và các cơ quan, đơn vị khối chính quyền phát huy hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh.

- Trong năm 2019, Văn phòng Tỉnh ủy đã trang bị một số thiết bị phục vụ việc triển khai trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy bao gồm: Thiết bị định tuyến, tường lửa cứng, thiết bị lưu trữ, thiết bị mạng, máy chủ. Hiện nay, sau khi trang bị đã tiến hành lắp đặt, cài đặt và cấu hình theo đúng mô hình mới của Văn phòng Trung ương hướng dẫn; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Việc bổ sung, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho cán bộ, chuyên viên trong các cơ quan đảng được triển khai tích cực hàng năm theo phương thức mua sắm tập trung.

2.2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Khó khăn trong việc mua sắm máy tính cho các cơ quan đảng vì theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, ngày 31/12/2017 của Thủ Tướng Chính phủ quy định mỗi CBCC chỉ được trang bị 01 máy tính để làm việc, nhưng hiện nay các cơ quan đảng vừa sử dụng *mạng diện rộng của Đảng*, vừa sử dụng *mạng Internet* nên CBCC phải sử dụng 02 máy tính để làm việc.

3. Phát triển các hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu

3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu tự xây dựng

- Từ năm 2017 đã triển khai chính thức phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” cho các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng từ cấp tỉnh đến cấp xã (*Triển khai đến tận các tổ chức cơ sở đảng*), đã tích hợp chữ ký số và hệ thống thư điện tử công vụ trên toàn tỉnh, tích hợp với hệ thống nhắn tin, tích hợp mã định danh và liên thông với trực gửi, nhận văn bản điện tử của tỉnh. Sau khi triển khai, phần mềm đã phát huy được hiệu quả, đáp ứng được hầu hết các yêu cầu về nghiệp vụ, được người sử dụng trong các cơ quan Đảng tại địa phương thường xuyên sử dụng và đánh giá cao.

- Đã tổ chức hướng dẫn, tập huấn triển khai chính thức phần mềm “*Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy*” cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong toàn tỉnh; cung cấp số liệu theo các biểu mẫu thống kê yêu cầu của cấp ủy. Đây là phần mềm sẽ hỗ trợ rất đắc lực cho việc xây dựng nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch... và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các văn bản lãnh đạo, ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy... để nâng cao chất lượng nghị quyết của các cấp ủy, nâng cao chất lượng đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết. Việc triển khai phần mềm này sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ của các cấp tham mưu.

- Đã xây dựng hoàn thiện, tổ chức tập huấn và triển khai chính thức cổng thông tin của Đảng bộ tỉnh (*Cả mạng Internet và mạng diện rộng của Đảng*). Việc cập nhật thông tin thường xuyên lên trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy (mạng diện rộng của Đảng) và cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh trên Internet đã đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin phục vụ cho cán bộ công chức khối Đảng, nâng cao hiệu quả công việc, nắm bắt thông tin kịp thời, nhanh chóng.

- Đang nghiên cứu xây dựng và triển khai một số ứng dụng phần mềm quản lý nội bộ trong cơ quan nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng công việc phục vụ và tham mưu.

b) Triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu do các cơ quan đảng chuyển giao

- Hệ thống thông tin chuyên ngành Tuyên giáo đã nâng cấp và triển khai theo hướng dẫn của Trung ương. Tuy nhiên, tốc độ truy cập và xử lý rất chậm. Hiện nay không thể truy cập được để xử lý, tác nghiệp.

- Hệ thống phần mềm chuyên ngành Kiểm tra đảng phiên bản mới nhất có tích hợp giải pháp mật của Ban Cơ yếu chính phủ đã được triển khai.

- Đã nghiên cứu cài đặt hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp giao diện Web trên hệ thống máy chủ phục vụ mục đích tra cứu văn bản từ ngày 01/6/2018 trở về trước (Triển khai Đề án “*Thành lập Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ hoạt động chung cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy Lâm Đồng*”). Hiện nay Tỉnh ủy Lâm Đồng đang sử dụng phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” cho các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã (Đã triển khai mở rộng tới khối Mặt trận, đoàn thể) mang lại nhiều hiệu quả.

- Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức - Xây dựng Đảng đã được tập huấn và triển khai đồng bộ và đi vào hoạt động ổn định tại các huyện, thành ủy và các Đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.

- Các cơ sở dữ liệu (CSDL) và phần mềm đã được đưa vào khai thác và sử dụng như: CSDL Văn kiện đảng, CSDL Mục lục hồ sơ lưu trữ, phần mềm kế toán đảng, Quản lý đảng phí và Quản lý tài sản đảng... đã đem lại hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập trong quá trình sử dụng.

3.2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu tự xây dựng

- Trong thời gian đầu thực hiện việc áp dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong tác nghiệp, điều hành xử lý công việc gặp phải sự thiếu cộng tác của một số cán bộ, công chức (do ngại thay đổi thói quen làm việc, không thích đổi mới).

- Việc cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử của đảng bộ tỉnh (*bản nội bộ và bản ngoài Internet*) còn hạn chế. Việc truy cập, khai thác thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị cũng chưa được thường xuyên.

b) Các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng ở Trung ương chuyển giao

- Các phần mềm ứng dụng còn ít, khó dùng, không thuận tiện, thiếu cơ động, hiệu quả không cao, không phù hợp với thực tế công việc. Việc đầu tư nghiên cứu phát triển phần mềm chưa tương xứng với đầu tư mua sắm phần cứng.

- Ở một số cơ quan, đơn vị, việc bố trí cán bộ quản trị mạng (*hoặc chuyên trách về công nghệ thông tin*) có trình độ về công nghệ thông tin chưa được quan tâm đúng mức; một số cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

4. An toàn, an ninh thông tin

4.1. Các kết quả đạt được

- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin luôn được chú trọng quan tâm, đề cao. Thực hiện nghiêm việc thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày

25/03/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm theo quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị; chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, phòng ngừa, ngăn chặn việc tấn công mạng của tin tặc, hacker.

- Hệ thống mô hình mạng diện rộng của Đảng được đầu nối và cấu hình theo đúng yêu cầu hướng dẫn của Văn phòng Trung ương (*Đảm bảo theo đúng mô hình phân vùng mạng, chính sách an ninh, sơ đồ kết nối*) qua các thiết bị an ninh mạng: Firewall ASA 5520, Firewall ASA 5525, Cisco IPS 4240,... đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Hệ thống mô hình mạng Internet có giám sát thông qua máy chủ cài đặt và cấu hình Firewall mềm, giám sát IPS sử dụng công nghệ mã nguồn mở. Do vậy có thể quản lý, giám sát việc truy cập của người dùng trên môi trường mạng Internet qua đó tăng cường việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Trang bị, bố trí máy tính không kết nối mạng để soạn thảo và lưu trữ tài liệu mật đảm bảo theo đúng quy định Luật bảo vệ bí mật nhà nước.

- Đưa nội dung quản lý, sử dụng máy tính, thiết bị công nghệ thông tin vào nội quy về công tác bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan. Qua đó việc thực hiện về điều chuyển, thu hồi, thanh lý, sửa chữa, thay thế linh kiện, bảo trì, tiêu hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu... đảm bảo theo đúng quy định.

- Thường xuyên thực hiện việc sao lưu dữ liệu định kỳ hàng tuần. Các hệ thống phần cứng và phần mềm đều có tính năng tự động sao lưu và chế độ phục hồi nhanh chóng khi gặp sự cố.

- Các máy chủ và thiết bị tin học quan trọng sau khi trang bị đã được mua bản quyền hệ điều hành và các cơ quan chức năng kiểm tra an ninh trước khi đưa vào sử dụng.

- Thường xuyên chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng (Ban Cơ yếu Chính phủ, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông...) thực hiện các giải pháp an toàn, an ninh thông tin.

- Trong thời gian tới, Văn phòng Tỉnh ủy sẽ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng triển khai sớm hệ thống phần mềm phòng, chống vi-rút bản quyền cho các cơ quan đảng trong phạm vi toàn tỉnh để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho toàn bộ người dùng các cơ quan Đảng.

4.2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tình hình an ninh thông tin đang diễn biến ngày càng phức tạp. Trong khi đó nhận thức về an toàn, an ninh thông tin của một số cán bộ, công chức còn hạn chế. Việc triển khai thực hiện còn rất khó khăn do lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị còn xem nhẹ vấn đề bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ công chức còn hạn chế nhất là vấn đề về an toàn, an ninh thông tin, nhân lực quản trị mạng còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, chưa tự chủ được trong việc phát hiện, xử lý mã độc; trong khi đó công nghệ, các mối nguy cơ, lỗ hổng, các phương thức, thủ đoạn của loại tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi hơn.

5. Nguồn nhân lực và bộ máy triển khai ứng dụng công nghệ thông tin

5.1. Những kết quả đạt được

- Tỉnh ủy Lâm Đồng đã triển khai thực hiện Đề án “*Thành lập Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ hoạt động chung các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy*” từ ngày 01/6/2018, theo đó các phòng Lưu trữ, phòng Hành chính, tiếp dân và phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin hợp nhất thành phòng Hành chính để phục vụ hoạt động chung cho Văn phòng Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy. Hiện nay, bộ phận công nghệ thông tin Văn phòng Tỉnh ủy có 03 công chức, đều có trình độ từ cử nhân công nghệ thông tin trở lên, cơ bản đáp ứng tốt công việc chuyên môn và tổ chức triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin.

- Các huyện ủy, thành ủy đều bố trí 01 cán bộ quản trị mạng hoặc một đồng chí kiêm nhiệm có trình độ CNTT từ cao đẳng trở lên đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

5.2. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân

Chưa có cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng.
